

Số: 129/QĐ-ĐHQT

Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn Chương trình đào tạo
trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-TTg ngày 17/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quang Trung nhiệm kỳ 2019 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & CTSV về việc ban hành chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chuẩn Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022 - 2023 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo & CTSV, Trưởng Khoa Kinh tế & Du lịch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

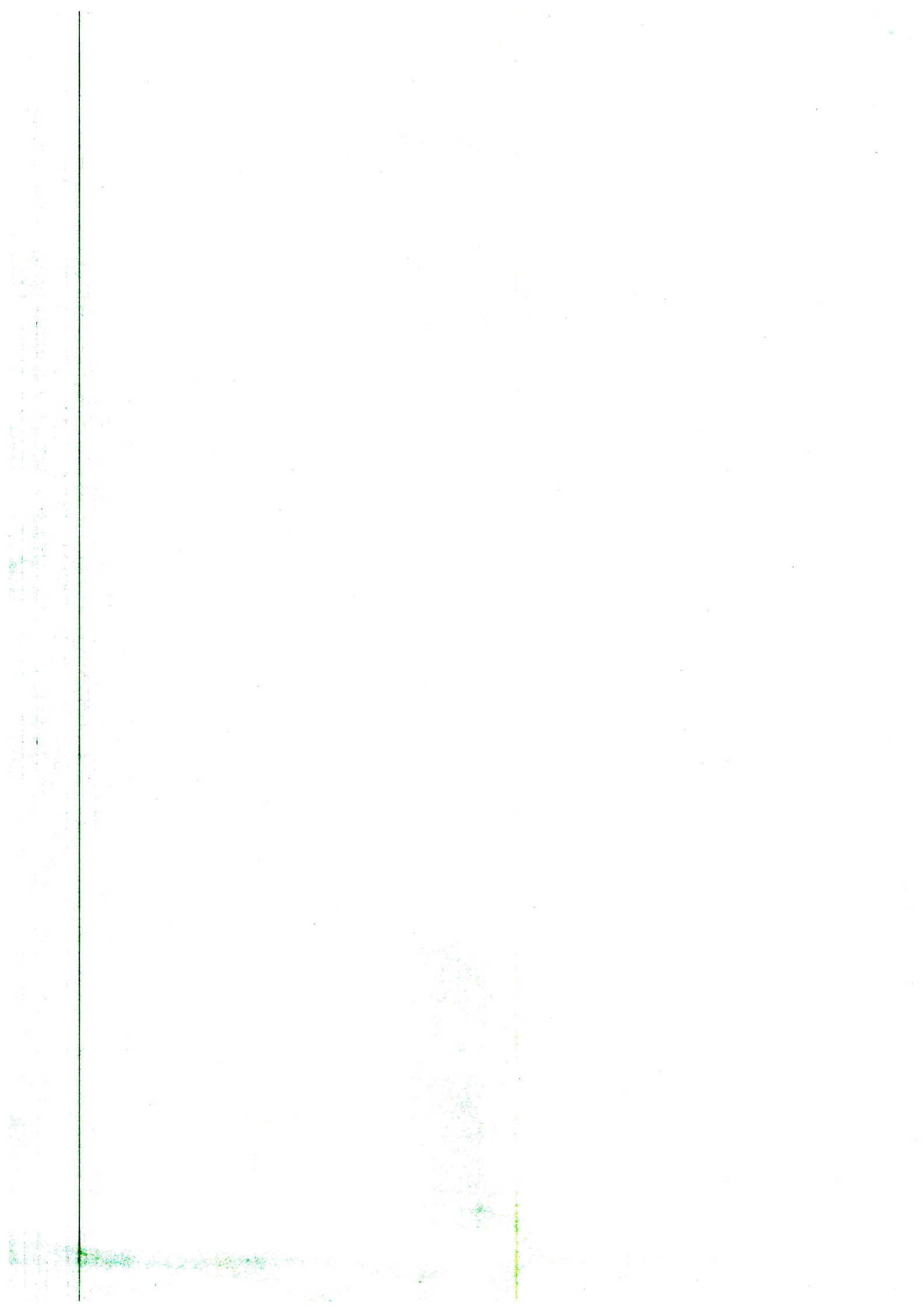
Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Kế toán**

Tên tiếng Anh: **Bachelor of Accounting**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Mã ngành: **7340301**

Tên chuyên ngành: **Kế toán**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Bình Định, tháng 8 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~128~~ **129**/QĐ-ĐHQT ngày ~~06~~ **07** tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Kế toán**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Mã ngành: **7340301**

Tên chuyên ngành đào tạo: **Kế toán**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân có chất lượng trong lĩnh vực kế toán; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
1. Kiến thức	
MT1	Vận dụng được kiến thức về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
MT2	Vận dụng được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn.
MT3	Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.
MT4	Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.
MT5	Đánh giá được tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
MT6	Khi tốt nghiệp, sinh viên có kỹ năng làm tốt nghiệp vụ chuyên môn ở các loại hình doanh nghiệp; Thực hành công tác kế toán một cách khoa học khi làm việc thủ công hay trên máy tính.

2. Khối kiến thức kỹ năng

MT7	Có khả năng lập luận, tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực kế toán.
MT8	Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực kế toán.
MT9	Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh và bối cảnh của tổ chức để phân tích tác động và vận dụng linh hoạt vào các hoạt động trong lĩnh vực kế toán trong đơn vị.
MT10	Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về kế toán vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực kế toán.
MT11	Có kỹ năng tự lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán; có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ kế toán có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau.
MT12	Có kỹ năng lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế của doanh nghiệp. Có khả năng đọc được các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.
MT13	Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng như Microsoft Office và sử dụng thành thạo 2 đến 3 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.

3. Thái độ

MT14	Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến kế toán, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn kế toán, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.
MT15	Có các phẩm, chất đạo đức nghề nghiệp như: Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo...
MT16	Có các phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các quy định của Nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành tài chính - ngân hàng trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

MT17	Chuyên viên phụ trách kế toán, kiểm toán, thuế, kiểm soát viên, thủ quỹ, tư vấn tài chính,... tại các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, ngân hàng và đơn vị hành chính sự nghiệp.
MT18	Kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán, giám đốc tài chính – CEO, quản lý tài chính ở tất cả các loại hình doanh nghiệp.
MT19	Chuyên viên phân tích báo cáo tài chính.
MT20	Giảng viên giảng dạy, nghiên cứu ngành Kế toán.

5. Trình độ ngoại ngữ, tin học	
MT21	Sinh viên tốt nghiệp phải đạt tối thiểu Ielts 4.5 hoặc chứng chỉ tương đương.
MT22	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CDRC)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
1. Kiến thức	
CDRC1	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của quản trị kinh doanh, kế toán, tiền tệ - ngân hàng, marketing ... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kế toán.
CDRC2	Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về kế toán như: lập chứng từ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể.
2. Kỹ năng	
CDRC3	Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực kế toán.
CDRC4	Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về kế toán vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực kế toán.
3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CDRC5	Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến kế toán, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn kế toán, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.
CDRC6	Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo...

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa: **131** tín chỉ, chưa bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh.

TT	Khối lượng kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỷ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
I	Tổng khối lượng kiến thức	131	120	11	
1.	<i>Khối kiến thức giáo dục đại cương</i>	43	43	0	
2.	<i>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	88	77	11	
2.1.	Khối kiến thức cơ sở ngành	19	19		
2.2.	Kiến thức ngành	20	20		
2.3.	Khối kiến thức chuyên ngành	34	29	5	
2.4.	Khối kiến thức bổ trợ và kỹ năng mềm	6		6	
2.5.	Thực tập, khóa luận/Học phần thay thế	9	9	0	
II	Khối kiến thức Giáo dục thể chất	3	3		
III	Khối kiến thức Giáo dục quốc phòng – an ninh	9	9		
Tổng cộng		143	132	11	

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các quy định của Trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế đào trình độ đại học; Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung ban hành Quy định về Công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung; sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10);
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của ngành.

6. Cách thức đánh giá

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

7. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			43	34	9	0	
1.1. Lý luận chính trị				11	11	0	0	
1	DC10101	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học kinh tế, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.	3	3			1
2	DC10102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.	2	2			2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
3	DC10103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đó củng cố lòng tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác và có ý thức trách nhiệm cống hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị được phân công.	2	2			3
4	DC10104	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nội dung cơ bản của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	2			4
5	DC10105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp cho sinh viên nhận rõ Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, Đảng lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; một đảng phấn đấu vì độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.	2	2			5
1.2. Ngoại ngữ				16	10	6	0	
6	DC10201	Tiếng Anh cơ bản 1	Sinh viên hiểu các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên có thể thực hành miêu tả một cách đơn giản về bản thân, các hoạt động và những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình.	3	2	1		1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
7	DC10202	Tiếng Anh cơ bản 2	Sinh viên hiểu được kiến thức ngữ pháp cơ bản, nắm vững và sử dụng thành thạo lượng từ vựng liên quan đến các chủ đề. Sinh viên áp dụng thành thạo các mẫu câu hỏi đáp, đưa ra đề nghị, tường thuật, ...	3	2	1		2
8	DC10203	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức giao tiếp cơ bản và các kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên có khả năng vận dụng và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ.	3	2	1		3
9	DC10204	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Sinh viên phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên lắng nghe và phân tích các tình huống giao tiếp, có khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt để tạo ra các tình huống giao tiếp tương tự và trong đời sống.	3	2	1		4
10	DC10205	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sinh viên có khả năng phản xạ nghe – nói, tự tin khi giao tiếp. Sinh viên phát âm chuẩn và nắm được phong cách ứng xử, văn hóa của người nước ngoài khi giao tiếp.	2	1	1		5
11	DC10206	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên có khả năng giao tiếp với người bản ngữ về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống. Sinh viên thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi,...	2	1	1		6
1.3. Tin học				5	3	2	0	
12	DC10301	Tin học đại cương	Học phần này sẽ rèn luyện kỹ năng soạn thảo các văn bản, báo cáo, biểu mẫu, sáng tạo khi làm việc với bảng tính excel, ứng dụng tính toán các hàm trong excel và kỹ thuật trình chiếu PowerPoint,...	3	2	1		1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
13	DC10302	Tin học ứng dụng	Sinh viên nhận được kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	1	1		2
1.4. Khối kiến thức khoa học tự nhiên				9	8	1	0	
14	DC10401	Toán kinh tế	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về toán học vận dụng trong phân tích các mô hình kinh tế để từ đó hiểu rõ hơn các nguyên tắc và các quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường. Môn học toán kinh tế cũng sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức để họ có thể vận dụng vào việc ra các quyết định sản xuất.	3	3			1
15	DC10402	Xác suất và thống kê ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm xác suất và các công thức tính. Áp dụng được các bài toán thống kê cơ bản trong nghiên cứu khoa học, trong đời sống sản xuất.	3	3			2
16	DC10403	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng nghiên cứu mối quan hệ thống kê của một chỉ tiêu kinh tế với một hoặc nhiều chỉ tiêu kinh tế khác bằng các mô hình hồi quy tuyến tính và phi tuyến tính.	3	2	1		3
1.5. Kiến thức khoa học xã hội nhân văn				2	2	0	0	
17	DC10501	Pháp luật đại cương	Môn học giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2	2			2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			88	73	15	11	
2.1. Kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành và ngành)				19	19	0	0	
25	KH03101	Kinh tế vi mô	Mục tiêu chủ yếu của học phần này là giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô như nhu cầu, cung cấp, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa.	3	3			1
26	KH03102	Kinh tế vĩ mô	Mục tiêu chủ yếu của học phần này là giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản, các nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô.	3	3			2
27	KD03103	Quản trị học	Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị và các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới.	2	2			3
28	KD03104	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Sinh viên nắm những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu trong kinh tế học. Thông qua môn học, sinh viên sẽ nắm được các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, biết được mục đích của nghiên cứu là gì cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu. Sinh viên sẽ nắm được các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ	2	2			4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Bên cạnh giờ giảng lý thuyết, sinh viên sẽ thực hiện đề án nghiên cứu để làm quen với việc tiến hành một nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế.					
29	KD03105	Marketing căn bản	Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về marketing trong nền kinh tế thị trường hiện đại, bản chất, vai trò và tầm quan trọng của marketing đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nắm được các kiến thức về khách hàng, về thị trường giúp sinh viên có thể phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thị trường, đồng thời hiểu rõ hành vi mua của khách hàng để đáp ứng các giá trị mong đợi.	3	3			4
30	KT03106	Nguyên lý kế toán	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về kế toán, các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận và hệ thống các phương pháp của hạch toán kế toán. Có thể vận dụng các phương pháp kế toán vào công tác kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp. Cũng như có thể lập một sổ báo cáo tài chính cơ bản, nắm được hình thức sổ sách kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.	3	3			2
31	TN03107	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: chức năng tài chính – tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính Nhà nước; ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp: vốn, nguồn vốn, quản lý vốn.	2	2			3

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
32	KT03108	Đạo đức nghề nghiệp	Trọng tâm sẽ được nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý – xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức nghề kế toán.	1	1			6
2.2. Kiến thức Ngành				20	20	0	0	
33	KT03201	Kế toán tài chính 1	Sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về hệ thống kế toán tài chính trong doanh nghiệp, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nắm được các nguyên tắc kế toán, cách tính giá trị tài sản, nhận biết các chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền và các khoản phải thu; hàng tồn kho và nợ phải trả.	3	3			3
34	KT03202	Kế toán tài chính 2	Cung cấp các kiến thức chuyên môn cần thiết giúp cho sinh viên nắm phương pháp kế toán các phần hành trong một doanh nghiệp như tài sản cố định, thành phẩm tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh, kế toán lưu chuyển hàng hóa hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, sinh viên có thể hiểu rõ về các khái niệm, cách phân loại, đặc điểm từng phần hành, nắm các chứng từ kế toán, tài khoản sử dụng, xử lý trên sổ kế toán chi tiết và tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và trình bày trên báo cáo tài chính.	3	3			4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
35	KH03203	Luật kinh tế	Sinh viên nắm các lý luận chung về Luật kinh tế; pháp luật về việc thành lập, quản lý hoạt động, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; pháp luật về hợp đồng trong hoạt động kinh doanh; pháp luật về giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh; pháp luật về giải thể doanh nghiệp hợp tác xã.	2	2			3
36	KT03204	Kiểm toán căn bản	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản của kiểm toán như: Chức năng của kiểm toán; Vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế; Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán; Chuẩn mực kiểm toán; Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; Quy trình kiểm toán từ Lập kế hoạch kiểm toán, Thực hiện kế hoạch kiểm toán và hoàn thành kiểm toán. Từ các kiến thức được trang bị, sinh viên vận dụng để học tiếp học phần “Kiểm toán tài chính” và giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.	2	2			7
37	KT03205	Thuế	Sinh viên có thể vận dụng tổng thể các kiến thức đã học để có thể tính toán, xác định được các loại thuế phải nộp trong kỳ của doanh nghiệp, cung cấp kịp thời các thông tin về các loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp cho các đối tượng liên quan như: Chủ doanh nghiệp, cơ quan thuế, ... để nộp thuế theo đúng thời hạn quy định. Từ đó, giúp cho chủ DN nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định phù hợp trong kinh doanh.	3	3			4
38	KD03206	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh các loại hình doanh nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc đánh giá quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đề ra giải pháp thích hợp để khai thác mọi nguồn lực trong hoạt động kinh	2	2			6

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			doanh, qua đó nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.					
39	TN03207	Tài chính doanh nghiệp	Môn học Tài chính doanh nghiệp nghiên cứu tất cả các quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên những lý thuyết cơ bản của tài chính. Trên cơ sở đó để xây dựng và đưa ra các quyết định tài chính nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.	2	2			5
40	KT03208	Kế toán quản trị	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về kế toán quản trị, phân tích và kiểm soát chi phí, các phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, kỹ thuật lập dự toán sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm và phân tích báo cáo bộ phận trong doanh nghiệp, các phương pháp định giá bán sản phẩm, ... nhằm cung cấp các thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.	3	3			5
2.3. Kiến thức chuyên ngành				34	25	9	5	
41	AV03301	Tiếng Anh ngành Kế toán 1	Sinh viên nắm những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành kế toán, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành kế toán.	2	1	1		5
42	AV03302	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kế toán 1	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành kế toán, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh.	2	1	1		6

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
43	AV03303	Tiếng Anh ngành Kế toán 2	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành kế toán. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành kế toán.	2	1	1		7
44	AV03304	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kế toán 2	Sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	1	1		7
45	KT03305	Kế toán chi phí	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức để có thể xác định các loại chi phí phát sinh, phân loại chi phí và giá thành sản phẩm, tính toán được giá thành sản phẩm tùy theo đặc điểm từng sản phẩm, đặc điểm từng doanh nghiệp, loại hình kinh doanh của mỗi DN theo các phương pháp tính giá thành phù hợp. Từ đó lập ra các báo cáo chi phí sản xuất, phiếu tính giá thành sản phẩm. Đồng thời, cung cấp cho nhà quản trị có cái nhìn tổng quan về chi phí sản xuất, về giá thành sản phẩm và có quyết định ra giá bán phù hợp nhằm đạt được lợi nhuận mong muốn, giúp cho chủ DN nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định phù hợp trong tương lai.	3	3			4
46	KT03306	Kế toán tài chính 3	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên môn liên quan đến các phần hành kế toán: phải thu, phải trả nội bộ; kế toán các giao dịch ngoại tệ và hoạt động xuất nhập khẩu; kế toán hoạt động xây lắp; kế toán đầu tư xây dựng cơ bản và kế toán bất động sản đầu tư. Cụ thể,	3	3			5

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			sinh viên có thể hiểu rõ về các khái niệm, cách phân loại, đặc điểm các hoạt động trên, nắm các chứng từ kế toán, tài khoản sử dụng, xử lý trên sổ kế toán chi tiết và tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và trình bày trên báo cáo tài chính.					
47	KT03307	Kế toán tài chính 4	Sinh viên được trang bị được những kiến thức cơ bản về khái niệm, cách tính giá, các chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến Kế toán thuế tài sản; Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán nợ vay và dự phòng phải trả; Kế toán công ty cổ phần.	2	2			6
48	KT03308	Thực hành chứng từ kế toán	Sinh viên nắm những kiến thức chung về chứng từ kế toán và cách tổ chức chứng từ kế toán tại các doanh nghiệp, từ đó giúp sinh viên nắm được cách lập và tổ chức chứng từ ở từng phần hành kế toán trong thực tế như: Kế toán NVL, CC-DC; Kế toán TSCĐ; Kế toán lao động tiền lương; Kế toán Tiền; Kế toán bán hàng; Kế toán dịch vụ mua ngoài.	3	2	1		5
49	KT03309	Thực hành kế toán trên Excel	Học phần này trang bị cho sinh viên cách thức xây dựng hệ thống sổ sách kế toán dựa trên phần mềm Microsoft Office Excel chủ yếu bằng hình thức sổ Nhật ký chung. Thông qua đó sinh viên có thể ứng dụng để tự thiết kế và xây dựng một hệ thống sổ sách kế toán khác cho mục đích học tập cũng như công tác sau khi ra trường. Bên cạnh đó, người học có thể tự nghiên cứu xây dựng và phát triển thêm cách thức xử lý dữ liệu kế toán trên máy tính thông qua phần mềm Microsoft Office Excel bằng các hình thức kế toán khác như: Chứng từ ghi sổ, Nhật ký sổ Cái, Nhật ký chứng từ.	2	1	1		6

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
50	KT03310	Phần mềm kế toán	Sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như lập các báo cáo kế toán, tìm hiểu và nắm chắc các phần hành kế toán trong một doanh nghiệp như: kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, kế toán mua hàng và công nợ phải trả, kế toán bán hàng và công nợ phải thu, kế toán thuế, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính thông qua phần mềm kế toán thông dụng hiện nay.	3	2	1		6
51	KT03311	Kỹ thuật khai báo thuế	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác kê khai và quyết toán các loại thuế thường gặp của doanh nghiệp như: thuế môn bài, thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTDB và thuế TNCN. Từ các kiến thức được trang bị, sinh viên có thể tổ chức công tác báo cáo thuế cho các doanh nghiệp.	2	1	1		7
52	KT03312	Phân tích báo cáo tài chính	Sinh viên có thể vận dụng tổng thể các phương pháp phân tích khoa học để đánh giá chính xác tình hình tài chính của doanh nghiệp, giúp cho các đối tượng quan tâm nắm được thực trạng tài chính của doanh nghiệp, dự đoán được chính xác các chỉ tiêu tài chính trong tương lai cũng như rủi ro tài chính mà doanh nghiệp có thể gặp phải; Qua đó, đề ra các quyết định phù hợp với lợi ích của họ.	3	2	1		7
53	KT03313	Kế toán hành chính sự nghiệp	Sinh viên được trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán các đơn vị thuộc lĩnh vực kế toán công như sự nghiệp y tế; sự nghiệp giáo dục; sự nghiệp văn hóa; sự nghiệp thể dục thể thao; sự nghiệp khoa học công nghệ và môi trường....để sinh viên đọc và hiểu được quy trình kế toán nhà nước, chủ yếu là các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Đối với sinh viên chuyên ngành kế toán, môn học này	3	3		3	6

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			nhằm cung cấp kiến thức toàn diện về kế toán của đơn vị có sử dụng và không sử dụng ngân sách nhà nước, giúp cho sinh viên hiểu biết về công cụ quản lý ngân sách.					
	KT03314	Kế toán quốc tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuẩn mực kế toán trên cơ sở so sánh những chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế, đi sâu nghiên cứu kế toán Mỹ. Học phần Kế toán quốc tế bao gồm các nội dung: Tổng quan về kế toán quốc tế, quy trình kế toán và các báo cáo cơ bản, kế toán mua và bán hàng trong doanh nghiệp thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán nợ phải trả, kế toán tài sản cố định, kế toán vốn chủ sở hữu.	3	3			
54	KT03315	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sinh viên nhận diện và phân biệt được doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn. Từ đó sẽ giúp sinh viên nhận biết được Chế độ kế toán tại một doanh nghiệp vận dụng là theo Thông tư 133 hay Thông tư 200 mà tổ chức hệ thống tài khoản, chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính cho tương ứng. Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ hạch toán được các quá trình kinh doanh như kế toán tiền và các khoản phải thu; kế toán hàng tồn kho; kế toán tài sản cố định; chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;...	2	2		2	
	KT03316	Kiểm soát nội bộ	Sinh viên có cái nhìn tổng quát về một hệ thống kiểm soát nội bộ, về cách thức kiểm soát qua hệ thống phương pháp kiểm soát. Đánh giá một hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như công tác kiểm soát của công ty trong các ví dụ cụ thể là tốt chưa và biện pháp khắc phục. Đưa ra các thủ tục cần thiết cho các lỗ hổng của các phương pháp kiểm soát hiện thời của đơn vị.	2	2			7

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
2.4. Kiến thức bổ trợ và kỹ năng				6	4	2	6	
Kiến thức bổ trợ (chọn 4 trong 8 TC)				4	4	0	4	
55	KD03401	Quản trị tài chính	Môn học này trang bị cho sinh viên những khái niệm, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính: quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức. Sinh viên được làm quen với những vấn đề chính mà một giám đốc tài chính phải đối diện trong công ty. Những chủ đề chính bao gồm: sự bất cân xứng về thông tin, ra quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, cấu trúc vốn, phân chia cổ tức, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn.	2	2		2	
	KD03402	Quản trị nguồn nhân lực	Sinh viên sẽ nắm vững các kiến thức nâng cao về quản trị nhân lực. Hoàn thiện kỹ năng cũng như sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nhân lực.	2	2			7
56	KD03403	Thanh toán quốc tế	Người học có thể thực hiện các kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên phòng kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, thanh toán viên của phòng thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại.	2	2		2	
	KD03404	Thị trường chứng khoán	Sinh viên nắm những kiến thức căn bản về phân tích, định giá và đầu tư chứng khoán một cách chuyên sâu thông qua việc hiểu biết và nắm vững những lý thuyết thị trường hiệu quả, các mô hình định giá hiện đại về tài sản nói chung và chứng khoán nói riêng và phân tích các loại	2	2			5

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			chứng khoán cơ bản như trái phiếu và cổ phiếu công ty. Từ đó thiết lập một danh mục đầu tư hiệu quả và thực hiện quản lý các danh mục đầu tư một cách hữu hiệu; Sinh viên có thể thực hiện phân tích và đánh giá được những biến động của thị trường vốn, đồng thời có thể phân tích và định giá được các chứng khoán đang được mua bán trên thị trường; Từ đó thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư chứng khoán hữu hiệu cho khách hàng.					
Kỹ năng mềm (chọn 2 trong 4 TC)				2	0	2	2	
57	KD03405	Kỹ năng giao tiếp	Giới thiệu khái quát về kỹ năng giao tiếp; hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.	1		1	1	3
	KD03406	Kỹ năng thuyết trình	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nhận biết thế nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1		1		
58	KD03407	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1		1	1	7

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
	KD03408	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Học phần Kỹ năng phỏng vấn và xin việc có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gọi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.	1		1		
2.5. Thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp				9	5	4	0	
59	KT03501	Thực tập cuối khoá	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các doanh nghiệp và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập.	3		3		8
60	KT03502	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần hay thế)	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu Sinh viên làm bài đạt thực tập đạt yêu cầu và có điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 môn chuyên đề.	6	5	1		8
61	KT03503	Kế toán ngân hàng	Học phần Kế toán ngân hàng cung cấp những vấn đề căn bản về kế toán ngân hàng, một số nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế của các ngân hàng thương mại như kế toán nghiệp vụ huy động vốn; kế toán nghiệp vụ tín dụng và đầu tư; kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng; kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại	3	3			8

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			tệ và thanh toán quốc tế dựa trên cơ sở Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam, Luật các tổ chức tín dụng, các văn bản pháp quy của Nhà nước và ngành ngân hàng liên quan đến các chính sách tiền tệ, tín dụng, thanh toán và ngân hàng.					
62	KT03504	Kiểm toán tài chính	Học phần Kiểm toán tài chính nhằm cung cấp các kiến thức về thực hành kiểm toán tài chính, cụ thể kiểm toán theo từng khoản mục trên Báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Học phần này nhằm giúp sinh viên nhận diện các sai phạm thường gặp trong công tác kế toán, từ đó giúp bản thân phòng ngừa những sai phạm này, dùng các thủ tục kiểm toán như công cụ tự kiểm tra lại các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhằm hạn chế tối đa các sai phạm do vô ý. Đồng thời, chuyên đề này còn bao gồm đề án môn học giúp sinh viên vận dụng và tổng hợp các kiến thức đã học thuộc các học phần, các lĩnh vực của chuyên ngành kế toán nhằm áp dụng vào thực tế của một lĩnh vực, ngành nghề thực tế.	3	2	1		
3. Giáo dục thể chất				3	0	3		
	GT10701	Giáo dục thể chất 1*	Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho sinh viên; biết cách tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường; nhận thức về chấn thương trong tập luyện TDTT.	1		1		
	GT10702	Giáo dục thể chất 2*	Sinh viên hiểu biết những kiến thức cơ bản về kỹ thuật các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; vận dụng tập luyện các môn thể thao trên.	1		1		
	GT10703	Giáo dục thể chất 3*	Sinh viên hiểu biết sâu hơn về các môn thể thao như: Cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; biết cách tự rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	1		1		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
4. Giáo dục quốc phòng								
	QP10601	Giáo dục quốc phòng 1*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	3	3	0	0	
	QP10602	Giáo dục quốc phòng 2*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	2	0	0	
	QP10603	Giáo dục quốc phòng 3*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Nắm được các thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.	2	1	1	0	
	QP10604	Giáo dục quốc phòng 4*	Thuần thực thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC).	2	0	2	0	

(1) Năng lực đạt được theo thang đo Bloom, sử dụng các động từ theo thang đo đề mô tả.

8. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được thiết kế dựa trên các quy định về đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được áp dụng cho sinh viên ngành Kế toán kể từ kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023.

Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho sinh viên chọn những học phần thích hợp.

Trường khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật mỗi 02 năm, đáp ứng sự phát triển của ngành Kế toán và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội.



PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

